TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 19 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hổ Bình** và Bà **Nguyễn Minh Hương**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Việt Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2020/TLST-HS ngày 16/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020, đối với:

*** Các Bị cáo**:

1. **Trịnh M.V.** Giới tính: nam. Sinh năm 1990 tại T. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: T, phường T, thị xã H, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Trịnh T. Sinh năm 1958. Họ tên mẹ: Hà Thị B.Y. Sinh năm 1962. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Họ và tên vợ: Lại Thị T. N. Sinh năm 1997. Có 02 con, lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2019.

Danh chỉ bản số 490 lập tại Công an quận Hoàn Kiếm ngày 30/10/2020

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự

Ngày bắt: 14/5/2020 (Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp do Công an tỉnh Bắc Ninh ban hành)

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Ninh.

2. **Cao Đ. N.** Giới tính: nam. Sinh năm 1995 tại Quảng Trị. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Cao H.V. Sinh năm 1959. Họ tên mẹ: Hồ T.M. Sinh năm 1964. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Danh chỉ bản số 491 lập tại Công an quận Hoàn Kiếm ngày 30/10/2020

Ngày bắt: 14/5/2020 (Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp do Công an tỉnh Bắc Ninh ban hành)

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Ninh.

3. **Trịnh Hà S.B.** Giới tính: nam. Sinh năm 1986 tại T. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thị xã H, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Trịnh T.

Sinh năm 1958. Họ tên mẹ: Hà Thị B.Y. Sinh năm 1962. Họ tên vợ: Đinh T.N. Sinh năm 1994. Có 01 con sinh năm 2012. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 1.
Danh chỉ bản số 492 lập tại Công an quận Hoàn Kiếm ngày 30/10/2020
Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự
Ngày bắt: 14/5/2020 (Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp do Công an tỉnh Bắc Ninh ban hành)
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Ninh.
(Các bị cáo V, N, B có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại**: Chị Nguyễn Q.V. Sinh năm 1984. Hiện trú tại: Số 48 N, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (Chị V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2020, chị Nguyễn Q. V (sinh: 1984, Trú tại: 48 N, P.T, Q.B, Hà Nội, công tác tại Bệnh viện W) đang ngồi tại 43 T, P. H, Q. K, Hà Nội thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook mang tên "HN" (chủ tài khoản là Nguyễn T.H – đồng nghiệp cùng cơ quan) hỏi vay tiền và nhờ chuyển 18.000.000 đồng vào tài khoản Co T.H 10487118838 ngân hàng Vietinbank. Do chị V chỉ có 6.000.000 đồng nên đã chuyển 6.000.000 đồng qua Internet Banking theo như yêu cầu trên. Sau khi chuyển tiền thành công, chị V gọi điện cho chị H thì biết chị H bị hack mất nick Facebook nên đã đến Công an quận Hoàn Kiếm trình báo.

Quá trình điều tra, xác định được đối tượng Trịnh M.V, Trịnh Hà S.B và Cao Đ.N chiếm đoạt tiền của chị V, hiện đang bị Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố, tạm giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với những người bị hại khác. Cơ quan điều tra – Công an quận Hoàn Kiếm tiến hành lấy lời khai, V, B và N khai nhận phù hợp với nhau và khai: thông qua mạng xã hội V, N, S, L quen biết nhau. Các đối tượng đều không có công ăn việc làm nên rủ nhau lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc hack các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo của người khác, sau đó nhắn tin đến các tài khoản trong danh sách bạn bè để chuyển vào các tài khoản mà các đối tượng đã cung cấp sẵn. Còn B là anh trai của V, B được V thuê đi rút tiền ở cây ATM bằng thẻ ngân hàng mang tên "Nguyen Van H".

Hành vi thực hiện của các bị cáo như sau: V lên mạng xã hội mua các thẻ ATM cùng tài khoản ngân hàng (*trong đó có tài khoản 10487118838 mang tên "Co thi h" ngân hàng Vietinbank và tài khoản 19035562111017 mang tên "Nguyen Van H" ngân hàng Techcombank*) và cung cấp tài khoản "Co thi h" cho N, N chuyển tài khoản trên cho L, S. Sau khi các bị cáo L, S, N thực hiện hành vi gian dối, bị hại chị V đã chuyển khoản vào tài khoản 10487118838 mang tên "Co thi h" ngân hàng Vietinbank với số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 10/4/2020, N nói với V là L thông báo cho N có 6.000.000 đồng trong tài khoản "Co thi h", V chuyển tiền từ tài khoản "Co thi h" ngân hàng Vietinbank đến tài khoản "Nguyen Van H" ngân hàng Techcombank rồi chỉ đạo Trịnh Hà S.B sử dụng thẻ ATM của tài khoản "Nguyen Van H" ngân hàng Techcombank rút tiền tại cây ATM địa bàn thành phố H chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Q.V. Các đối tượng thỏa thuận, V và B được 5% số tiền rút (mỗi người 300.000 đồng), N được 10% số tiền rút (600.000 đồng), số tiền còn lại N chuyển lại cho L, S. Các đối tượng ăn tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Qua điều tra xác minh: người đăng ký tài khoản 19035562111017 mang tên "Nguyen Van H" ngân hàng Techcombank là Nguyễn Văn H (sinh năm: 1999, HKTT: 24 đường 70B X, S, Hà Nội) và tài khoản 10487118838 mang tên "Co thi h" ngân hàng Vietinbank là Cô Thị H (sinh năm: 1974, HKTT: 26/6C T, T, M). H và H khai nhận: khoảng tháng 2/2020 thông qua mạng xã hội có người không quen biết nhờ làm thẻ ngân hàng và trả công 200.000 đến 1.000.000 đồng. H, H đã đến ngân hàng đăng ký tài khoản ngân hàng và dịch vụ Internet banking (số điện thoại do người trên cung cấp), sau khi làm xong đã chuyển thẻ cho người trên và nhận tiền. H và H không biết ai là người sử dụng thẻ tín dụng trên và nhằm mục đích gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh thu giữ của Trịnh Hà S.B: 01 thẻ visa Techcombank số 4221498667134317 mang tên Nguyen Van H.

Về đối tượng L, S có vai trò hack facebook, liên lạc lừa đảo chị Nguyễn Q.V, do N khai không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan chưa xác minh làm rõ được. Ngày 23/11/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu đối với L và S để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: gia đình Trịnh M.V, Trịnh Hà S.B, Cao Đ.N đã khắc phục số tiền 6.000.000 đồng trả cho chị Nguyễn Q.V, chị V đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đã truy tố Trịnh M.V, Cao Đăng N, Trịnh Hà S.B tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trịnh M.V, Cao Đ.N, Trịnh Hà S.B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, khoản 1 điểm b, s Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh M.V với mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo Cao Đ.Nvới mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, xử phạt bị cáo Trịnh Hà S.B với mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Về dân sự, người bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/4/2020, Trịnh M.V, Trịnh Hà S.B và Cao Đ.N đã có hành vi gian dối, hack Facebook giả danh là bạn của chị Nguyễn Q.V để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị V khi chị V đang ngồi làm việc tại số 43 T, phường H, quận K, H.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã trưởng thành, có nhận thức về pháp luật nhưng vì lòng tham các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thậm chí đã có sự tổ chức, phân công, bị cáo Trịnh M.V có vai trò chủ mưu, cầm đầu với sự giúp sức, thực hành của các bị cáo Cao Đ.N, Trịnh Hà S.B.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi nên bị cáo được áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét việc các bị cáo không chỉ có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với chị V mà còn có nhiều các bị hại khác đang được xem xét giải quyết trong các vụ án hình sự theo thẩm quyền lãnh thổ. Bị cáo V có vai trò chủ mưu, cầm đầu nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn nhằm răn đe các hành vi phạm tội có tính chất tương tự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/5/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[5.2] Hình phạt phụ: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã nhận được 6.000.000 đồng

là số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bắc Ninh thu giữ của Trịnh Hà S.B: 01 thẻ visa Techcombank số 4221498667134317 mang tên Nguyen Van H. Do thẻ visa này liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự hiện đang được TAND tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: TRỊNH M.V, **CAO Đ.N**, **TRỊNH HÀ S.B** phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

2. Áp dụng:

- Điều 174 khoản 1; Điều 38; Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;
- Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: TRỊNH M.V 15 (MƯỜI LĂM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

4. Xử phạt: CAO Đ.N 12 (MƯỜI HAI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

5. Xử phạt: TRỊNH HÀ S.B 10 (MƯỜI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

6. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã nhận được 6.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

7. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Ủy ban nhân dân thị xã H;
- Ủy ban nhân dân thị xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ